

Số: 70/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng
Chính phủ về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;*

*Căn cứ Công văn số 5211/BNN-VPĐP ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung
ương (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 2511/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ vốn sự
nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; Báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2021 như sau:

1. Tổng vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới năm 2021: 2.563 triệu đồng.

2. Thực hiện các nội dung sau:

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn (Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP): 556,5 triệu đồng;
- Truyền thông về xây dựng nông thôn mới: 222,5 triệu đồng;
- Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề: 1.084 triệu đồng;
- Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa - thể thao, nhà văn hóa - khu thể thao thôn, xóm: 440 triệu đồng;
- Quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình: 260 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Trong thời gian thực hiện nếu phải thay đổi phương án phân bổ cho phù hợp với tình hình thực tế thì Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động điều chỉnh, bổ sung phương án để thực hiện và báo cáo lại Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *Qh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng) *GH*



TT	Đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch	Trong đó:					Quản lý chương trình
		Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn: Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm	Truyền thông về xây dựng NTM	Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa - thể thao, nhà văn hóa-khu thể thao thôn	Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề		
	TỔNG	556,50	222,50	440,00	1.084,00	260,00	
	Cộng	2.563,00					
1	Huyện Bảo Lạc	16,50			16,50		
2	Huyện Hà Quảng	75,50			75,50		
3	Huyện Hạ Lang	83,50	56,00		27,50		
4	Huyện Hòa An	233,00			205,00	28,00	
5	Huyện Quảng Hòa	568,0	21,50	160,00	354,50	32,00	
6	Huyện Thạch An	68,00			42,00	26,00	
7	Huyện Trùng Khánh	707,50	50,00	280,00	334,50	43,00	
8	Thành phố Cao Bằng	39,50			28,50	11,00	
9	Văn phòng điều phối tỉnh Cao Bằng	717,50	95,00			120,00	
		556,50					